

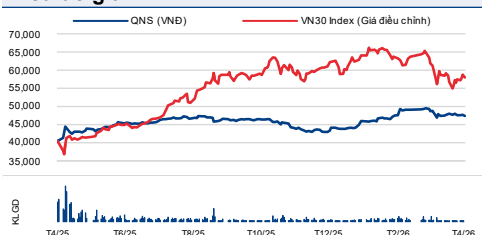
Nắm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ47,700
Tiềm năng tăng/giảm: 0.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (3/4/2026)	47,400
Mã Bloomberg	QNS VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	40,863-49,500
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	47,580
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	14,794
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	562
Slg CP lưu hành (tr.đv)	312
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	156
Slg CP NN được mua (tr.đv)	110
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	14.9%
Tỷ lệ freefloat	61.4%
Cổ đông lớn	ương mại Thành Phát (15.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	10,573	10,744	11,637
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,389	2,498	2,834
LNTT (tỷ đồng)	2,221	2,315	2,638
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,923	2,014	2,317
FCF (tỷ đồng)	1,739	978	1,202
EPS ĐC (đồng)	6,100	6,389	7,351
DPS (đồng)	4,000	4,000	4,000
BVPS (đồng)	34,130	36,552	39,935
T.trưởng EBITDA (%)	(15.4)	4.55	13.5
T.trưởng EPS ĐC (%)	(20.6)	4.73	15.0
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	22.6	23.3	24.4
Tỷ suất LNTT (%)	21.0	21.6	22.7
Tỷ suất LNT ĐC (%)	18.2	18.7	19.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	65.6	62.6	54.4
Nợ thuần/VCSH (%)	22.0	19.3	16.1
ROAE (%)	18.6	18.3	19.4
ROACE (%)	18.4	18.0	19.3
EV/doanh thu (lần)	1.61	1.57	1.44
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.14	6.77	5.90
P/E ĐC (lần)	7.77	7.42	6.45
P/B (lần)	1.39	1.30	1.19
Lợi suất cổ tức (%)	8.44	8.44	8.44

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hoạt động kinh doanh chính của QNS bao gồm sữa đậu nành và đường. Công ty là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành sữa đậu nành, chiếm 85% thị phần với nhãn hiệu "Fami", "Vinasoy"

Chuyên viên phân tích

Bùi Nguyên Cẩm Giang, CFA
Trưởng phòng
giang.bnc@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 369

Trần Hương Mỹ
Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

ĐHCD: Cổ tức tiền mặt ổn định, bổ nhiệm HĐQT mới

- Cổ tức tiền mặt năm 2025 duy trì ở mức 4.000đ/cp (lợi suất 8,4%); đại hội cũng đã bổ nhiệm HĐQT và BKS mới cho nhiệm kỳ 2026-2030.
- LNST trong 2 tháng đầu năm 2026 giảm 8% so với cùng kỳ do giá bán đường yếu trong khi mảng sữa đậu nành ghi nhận khởi đầu tích cực.
- Đối với mảng sữa đậu nành, xung đột tại Iran chủ yếu ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển và thời gian giao hàng của đậu nành nguyên liệu nhập khẩu, trong khi giá đậu nành nhìn chung đã được chốt trước. Ở mảng đường, diện tích trồng mía tiếp tục mở rộng và thuế bảo hộ nhiều khả năng được gia hạn. Trong khi đó, dự án ethanol dự kiến bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 2028.
- HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu 47.700đ. QNS đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới là 7,2 lần, cao hơn 0,5 độ lệch chuẩn so với bình quân từ năm 2021 ở mức 6,6 lần.

Sự kiện: Tổ chức ĐHCD ngày 4/4

QNS đã tổ chức ĐHCD vào ngày 4/4/2026 với sự tham dự của đông đảo cổ đông và tất cả các tờ trình đều được thông qua. Những thông tin chính như sau:

- QNS đề ra kế hoạch HDKD năm 2026 với tổng doanh thu đạt 10.500 tỷ đồng (bao gồm cả doanh thu HĐ tài chính và các khoản thu nhập khác), giảm 5%, và lợi nhuận thuần đạt 1.512 tỷ đồng, giảm 21%. Các mục tiêu này thấp hơn lần lượt 7% và 25% so với dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận thuần của HSC. Chúng tôi lưu ý rằng QNS thường đặt kế hoạch lợi nhuận theo hướng thận trọng với kết quả thực hiện thường xuyên vượt kế hoạch. Trong giai đoạn 2023-2025, lợi nhuận thuần thực hiện vượt kế hoạch trong khoảng 7% đến 110%.
- Cổ đông đã thông qua phương án chi trả cổ tức tiền mặt năm 2025 ở mức 4.000đ/cp (không đổi), tương đương tỷ lệ lợi nhuận chi trả 77% và lợi suất cổ tức 8,4%. QNS đã chi trả 2.000đ/cp, phần còn lại 2.000đ/cp sẽ được thanh toán vào ngày 28/4, với ngày chốt danh sách là 17/4. Cho năm 2026, cổ tức tiền mặt dự kiến tối thiểu là 1.500đ/cp như thông lệ.
- ĐHCD đã bổ nhiệm HĐQT và BKS mới cho nhiệm kỳ 2026-2030 bao gồm 6 thành viên HĐQT và 3 thành viên BKS. Trong số 6 thành viên HĐQT, có 4 thành viên mới được bầu bao gồm 1 đại diện từ Nutifood (nắm giữ 7,8% cổ phần tại QNS) trong khi các thành viên còn lại đến từ QNS.
- Cổ đông cũng đã thông qua phương án phát hành ESOP tương đương 1-3% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành, với điều kiện lợi nhuận thuần cộng khấu hao năm 2026 tăng trưởng tối thiểu 7,5%.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 6/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của QNS

Như thường lệ, Công ty vẫn đặt kế hoạch kinh doanh thận trọng

Đồng	2025	Kế hoạch 2026	Tăng trưởng	2026 HSCF	Kế hoạch so với dự báo
Tổng doanh thu	11,079	10,500	-5.2%	11,258	-6.7%
LNTT	2,212	1,800	-18.6%	2,315	-22.3%
LNST	1,916	1,512	-21.1%	2,014	-24.9%

Ghi chú: Tổng doanh thu = Doanh thu gộp + doanh thu hoạt động tài chính + thu nhập khác
Nguồn: QNS, HSC ước tính

KQKD 2 tháng đầu năm 2026 – LNST giảm 8% so với cùng kỳ do giá đường thấp

Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu tăng trưởng 17% so với cùng kỳ đạt 1.700 tỷ đồng, trong khi LNTT giảm 5% xuống 254 tỷ đồng và LNST giảm 8% xuống 213 tỷ đồng. Mảng đường là động lực chính thúc đẩy doanh thu với sản lượng tiêu thụ tăng mạnh 38% và doanh thu tăng 13% so với cùng kỳ, tuy nhiên giá bán yếu khiến LNTT giảm mạnh 50%. Mảng sữa đậu nành tiếp tục là điểm sáng với sản lượng tăng 11%, doanh thu tăng 21% và LNTT tăng 11% so với cùng kỳ. Trong khi đó, sản lượng điện sinh khối giảm 10%, dẫn đến doanh thu giảm 9% dù LNTT vẫn tăng nhẹ 2%.

Sữa đậu nành: Khởi đầu tích cực, nguồn đậu nành nguyên liệu đã được đảm bảo cho năm 2026

Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu và LNTT của mảng sữa đậu nành đều tăng 11% so với cùng kỳ, cho thấy khởi đầu tích cực. Tuy nhiên, KQKD trong phần còn lại của năm 2026 dự kiến sẽ phụ thuộc đáng kể vào diễn biến của xung đột tại Iran. Đến nay, tác động chính của xung đột là chi phí vận chuyển tăng và thời gian giao hàng kéo dài đối với đậu nành nguyên liệu nhập khẩu từ Canada, chiếm khoảng 80% tổng lượng đậu nành nguyên liệu.

Mặc dù giá đậu nành nguyên liệu nhìn chung đã được chốt trước nhưng tỷ suất lợi nhuận vẫn nhạy cảm với biến động tỷ giá. Việc điều chỉnh giá bán sẽ phụ thuộc vào sức mua của người tiêu dùng và cho đến nay Công ty chưa thực hiện tăng giá.

Mảng đường: Mở rộng diện tích trồng mía; thuế bảo hộ tiếp tục duy trì

Mảng đường tiếp tục mở rộng quy mô với diện tích niên vụ 2025/2026 đạt khoảng 36.500 ha và dự kiến tăng lên gần 40.000 ha trong hai niên vụ tới. Sản lượng ước tính đạt 250.000–260.000 tấn đường sản xuất từ mía trong niên vụ 2025/2026 (tăng trưởng 11-15%).

Theo BLĐ, mặc dù giá đường hiện đang trong chu kỳ giảm và nhạy cảm với rủi ro địa chính trị nhưng các yếu tố nền tảng vẫn tích cực nhờ tình trạng thiếu hụt nguồn cung kéo dài tại Việt Nam. Các chính sách hỗ trợ dự báo sẽ tiếp tục được duy trì, với thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với đường nhập khẩu từ Thái Lan và một số quốc gia ASEAN nhiều khả năng sẽ được gia hạn.

Ethanol: Mô hình sản xuất khép kín tạo lợi thế chi phí và đảm bảo đầu ra

BLĐ tự tin về dự án ethanol dựa trên mô hình sản xuất khép kín không xả thải, trong đó bã hèm được chuyển đổi thành nhiên liệu cho lò hơi để tạo ra 7,5 MW điện sinh khối, qua đó giúp giảm chi phí và loại bỏ các rào cản môi trường vốn đã khiến nhiều doanh nghiệp trong nước phải dừng hoạt động. Nhu cầu đầu ra được đảm bảo nhờ việc pha trộn xăng E10, giúp duy trì tiêu thụ ổn định, dự kiến bắt đầu ghi nhận sản lượng từ năm 2028.

Duy trì dự báo, khuyến nghị và giá mục tiêu

HSC duy trì dự báo doanh thu thuần năm 2026 đạt 10.744 tỷ đồng (tăng trưởng 2%) và lợi nhuận thuần đạt 2.014 tỷ đồng (tăng trưởng 5%). Đồng thời, chúng tôi giữ nguyên khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu 47.700đ.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	10,243	10,573	10,744	11,637	12,387
Lợi nhuận gộp	3,486	3,537	3,762	4,132	4,426
Chi phí BH&QL	(1,104)	(1,608)	(1,749)	(1,795)	(1,899)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	2,381	1,929	2,013	2,338	2,527
Lãi vay thuần	137	166	182	181	182
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	127	126	120	120	120
LNTT	2,646	2,221	2,315	2,638	2,829
Chi phí thuế TNDN	(268)	(298)	(301)	(321)	(337)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	2,377	1,923	2,014	2,317	2,491
Lợi nhuận thuần ĐC	2,377	1,923	2,014	2,317	2,491
EBITDA ĐC	2,825	2,389	2,498	2,834	3,084
EPS (đồng)	7,682	6,100	6,389	7,351	7,902
EPS ĐC (đồng)	7,682	6,100	6,389	7,351	7,902
DPS (đồng)	4,000	4,000	4,000	4,000	4,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	306	312	312	312	312
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	312	312	312	312	312
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	312	312	312	312	312

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	539	272	392	570	984
Đầu tư ngắn hạn	7,299	8,132	8,000	8,000	8,000
Phải thu khách hàng	810	1,076	1,077	1,163	1,236
Hàng tồn kho	1,324	1,378	1,401	1,517	1,615
Các tài sản ngắn hạn khác	39.1	35.1	35.6	38.6	41.1
Tổng tài sản ngắn hạn	10,011	10,893	10,906	11,289	11,876
TSCĐ hữu hình	3,436	3,117	2,885	3,592	4,264
TSCĐ vô hình	17.1	24.7	17.4	9.96	2.37
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	344	328	1,279	1,302	1,237
Tổng tài sản dài hạn	3,798	3,469	4,181	4,904	5,504
Tổng cộng tài sản	13,809	14,362	15,087	16,193	17,380
Nợ ngắn hạn	2,714	2,536	2,511	2,486	2,461
Phải trả người bán	464	436	432	465	493
Nợ ngắn hạn khác	234	291	300	322	259
Tổng nợ ngắn hạn	3,626	3,550	3,528	3,578	3,538
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	180	160	150	150	150
Tổng nợ dài hạn	180	160	150	150	150
Tổng nợ phải trả	3,806	3,710	3,678	3,729	3,688
Vốn chủ sở hữu	10,002	10,653	11,408	12,464	13,692
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	10,002	10,653	11,408	12,464	13,692
Tổng nợ phải trả và VCSH	13,809	14,362	15,087	16,193	17,380
BVPS (đ)	32,647	34,130	36,552	39,935	43,869
Nợ thuần*/(tiền mặt)	2,174	2,264	2,119	1,916	1,477

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	2,381	1,929	2,013	2,338	2,527
Khấu hao	(444)	(460)	(485)	(497)	(557)
Lãi vay thuần	137	166	182	181	182
Thuế TNDN đã nộp	(258)	(273)	(301)	(321)	(337)
Thay đổi vốn lưu động	(504)	24.7	(20.2)	(127)	(187)
Khác	(167)	(200)	(193)	(193)	(192)
LCT thuần từ HKKD	2,033	2,107	2,166	2,375	2,549
Đầu tư TS dài hạn	(255)	(368)	(1,188)	(1,174)	(1,117)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	4.76	0.37	0	0	0
Khác	(903)	(580)	444	310	310
LCT thuần từ HĐĐT	(1,153)	(948)	(743)	(864)	(808)
Cổ tức trả cho CSH	1,216	1,248	1,248	1,248	1,248
Thu từ phát hành CP	282	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	302	(177)	(34.9)	(25.1)	(24.9)
Khác	(2,433)	(2,497)	(2,516)	(2,557)	(2,551)
LCT thuần từ HĐTC	(632)	(1,426)	(1,302)	(1,334)	(1,328)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	289	539	272	392	570
LCT thuần trong kỳ	249	(266)	120	178	414
Ảnh hưởng của tỷ giá	1.00	(0.77)	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	539	272	392	570	984
Dòng tiền tự do	1,779	1,739	978	1,202	1,432

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	34.0	33.4	35.0	35.5	35.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	27.6	22.6	23.3	24.4	24.9
Tỷ suất LNT (%)	23.2	18.2	18.7	19.9	20.1
Thuế TNDN hiện hành (%)	10.1	13.4	13.0	12.2	11.9
Tăng trưởng doanh thu (%)	2.22	3.22	1.61	8.31	6.44
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	8.68	(15.4)	4.55	13.5	8.80
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	8.88	(19.1)	4.73	15.0	7.50
Tăng trưởng EPS (%)	7.12	(20.6)	4.73	15.0	7.50
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	7.12	(20.6)	4.73	15.0	7.50
Tăng trưởng DPS (%)	14.3	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	52.1	65.6	62.6	54.4	50.6
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	25.6	18.6	18.3	19.4	19.0
ROACE (%)	25.1	18.4	18.0	19.3	19.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.79	0.75	0.73	0.74	0.74
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.85	1.09	1.08	1.02	1.01
Số ngày tồn kho	71.5	71.5	73.2	73.8	74.0
Số ngày phải thu	43.8	55.8	56.3	56.6	56.7
Số ngày phải trả	25.1	22.6	22.6	22.6	22.6
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	22.3	22.0	19.3	16.1	11.5
Nợ/tài sản (%)	20.1	18.2	17.2	15.9	14.7
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.98	1.10	1.04	0.91	0.83
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.76	3.07	3.09	3.15	3.36
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.66	1.61	1.57	1.44	1.31
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.01	7.14	6.77	5.90	5.28
P/E (lần)	6.17	7.77	7.42	6.45	6.00
P/E ĐC (lần)	6.17	7.77	7.42	6.45	6.00
P/B (lần)	1.45	1.39	1.30	1.19	1.08
Lợi suất cổ tức (%)	8.44	8.44	8.44	8.44	8.44

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn